

Bản án số: 57/2019/HS-PT

Ngày 24 - 7 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thuyền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Chiến và ông K'Tiêng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tố Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2019/TLPT-HS ngày 24 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2019/QĐXXPT-HS ngày 10 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo: Vũ Văn Q do có kháng cáo của bị cáo, bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2017/HS-ST ngày 21 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo và bị kháng nghị: **Vũ Văn Q**, sinh năm 1956 tại tỉnh Hải Dương; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn X, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; tạm trú: Thôn Y, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: nam; tôn giáo: Không; dân tộc: Kinh; con ông Vũ Văn T và bà Đoàn Thị N (đều đã chết); có vợ Nguyễn Thị N và 06 con; nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số: 09/2009/HS-PT ngày 13-01-2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Đánh bạc”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-10-2016 đến ngày 16-6-2017, tại ngoại và hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Đ - Bộ Công an - Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Đạt, Luật sư Văn phòng luật sư Hoài An thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Bị hại có kháng cáo: Anh Trần Văn T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Tạ Quang Tòng, Luật sư Văn phòng luật sư THT thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tòa nhà Thông tin văn hóa tỉnh Đắk Lắk, khu C, Tầng 1, Số 02, đường Hùng Vương, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - Vắng mặt (bị hại đồng ý xét xử vắng mặt luật sư).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn Y, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 21-8-2016, Vũ Văn Q đang ngồi uống nước tại nhà ở thôn Y, xã Đ, huyện T thì anh Trần Văn T đến nhà chơi, hai người nói chuyện được một lúc thì xảy ra mâu thuẫn. Anh T đi vào bàn bi-a phía trong nhà Q xem đánh bi-a, thấy vậy Q đi vào trong nhà lấy 01 con dao bấm rồi đi thẳng đến chỗ anh T đang đứng, Q dùng tay trái túm lấy cổ áo, tay phải cầm dao đâm vào đùi anh T rồi đẩy anh T về phía trong nhà, Q vừa đẩy vừa đâm vào người anh T, hai người giằng co với nhau khi anh T quay người đối diện với Q thì có anh M và anh H đến can ngăn, Q tiếp tục dùng dao đâm vào người anh T. Quá trình giằng co để chạy thoát thì anh T bị dao của Q đâm trúng vào ngực trái 02 nhát và vùng sườn 01 nhát lúc này anh M và anh H đã tước được con dao của Q rồi đưa anh T đi cấp cứu.

Bản kết luận giám định pháp y số: 464/TgT ngày 06-9-2016 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh Đ kết luận: Anh Trần Văn T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại gồm: Khâu vết thương gan, tỷ lệ 31%; thủng dạ dày đã xử lý, tỷ lệ 31% cộng lùi bằng 21,39%; thủng cơ hoành đã phẫu thuật, kết quả tốt, tỷ lệ 21% cộng lùi bằng 11%; rách bao ngoài màng tim đã điều trị kết quả tốt, tỷ lệ 11% cộng lùi bằng 4,55%; tràn máu màng phổi điều trị ổn định, tỷ lệ 06% cộng lùi bằng 2,03%; sẹo vết thương phần mềm kích thước lớn và kích thước nhỏ số lượng ít, tỷ lệ 08% cộng lùi bằng 2,94%. Tổng tỷ lệ thương tích làm tròn là 73%.

Bản giám định tâm thần số: 84/KLGĐTC ngày 26-10-2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T kết luận: Về y học: Trước, trong khi gây án sức khỏe tâm thần bình thường, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị bệnh rối loạn, loạn thần không thực tổn (F28-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2017/HS-ST ngày 21-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Vũ Văn Q phạm tội “Cố

ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p, n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Vũ Văn Q 05 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải bồi thường cho anh Trần Văn T số tiền 140.360.000 đồng được trừ số tiền 55.000.000 đồng đã bồi thường, bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 88.360.000 đồng.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 27-11-2017, bị hại kháng cáo tăng hình phạt, tăng mức bồi thường và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử về tội “*Giết người*” đối với bị cáo.

Ngày 01-12-2017, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và mức bồi thường.

Ngày 15-12-2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông kháng nghị đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không áp dụng điểm n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 21-01-2019, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị hủy một phần bản án hình sự phúc thẩm số: 34/2018/HS-PT ngày 21-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 05-4-2019, Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số: 17/2019/HS-GĐT chấp nhận toàn bộ kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy một phần bản án hình sự phúc thẩm số: 34/2018/HS-PT ngày 21-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông về hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Vũ Văn Q thừa nhận hành vi phạm tội của mình mà Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức xử phạt bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đúng, không oan. Bị cáo xin rút kháng cáo về phần giảm mức bồi thường.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và điều luật áp dụng. Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Vũ Văn Q từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc bởi lẽ bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p, n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và cho đến nay bị cáo đã tác

động bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại; bị cáo hiện nay đang bị bệnh; bị cáo có thời gian dài công tác trong quân đội. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Kháng nghị giám đốc thẩm của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh là chưa đảm bảo căn cứ pháp lý. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông lần 01 đề nghị mức hình phạt từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù nhưng đến lần 02 đề nghị mức hình phạt từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù mặc dù bị cáo đã bồi thường đầy đủ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét tăng hình phạt và tăng mức bồi thường cho bị hại.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bản án hình sự sơ thẩm số: 53/2017/HS-ST ngày 21-11-2017 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức đã kết án bị cáo Vũ Văn Q về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông, kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo và kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[2.1]. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là không đúng quy định của pháp luật, bởi lẽ bị cáo Q có mẹ vợ là bà Nguyễn Thị H được nhà nước phong tặng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng (bà H là mẹ của vợ đầu bị cáo là bà Vũ Thị M hiện đang sinh sống tại tỉnh Hải Dương) tuy nhiên bị cáo và bà M hiện nay đã sống ly thân và bị cáo đã kết hôn với chị Nguyễn Thị N và có 02 con. Đối với việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định khi phạm tội bị cáo bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi là không có căn cứ, bởi lẽ Bản kết luận giám định tâm thần số: 84/KLGĐTC ngày 26-10-2017 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực T kết luận: Về y học: Trước, trong khi gây án sức khỏe tâm thần bình thường, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị bệnh rối loạn loạn thần không thực tồn (F28-ICD10). Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Trước và trong khi thực hiện hành vi phạm tội đủ khả năng nhận thức và đủ khả năng điều khiển hành vi. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

[2.2]. Về hình phạt, bị cáo dùng hung khí nguy hiểm, quyết liệt đâm bị hại nhiều nhất, vào ngực trái và sườn là những vùng trọng yếu của cơ thể, dẫn đến tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại là 73%. So với mức hình phạt tù quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 có khung hình phạt từ 05 năm đến 15 năm tù nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 năm 06 tháng tù là nhẹ, chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, không có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và kháng cáo của bị hại đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[3]. Xét kháng cáo của bị hại đề nghị chuyển tội danh đối với bị cáo sang tội “*Giết người*”, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, quyết liệt, tấn công vào vùng trọng yếu trên cơ thể bị hại, nhưng bị cáo không có ý thức tước đoạt sinh mạng của bị hại. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị hại.

Xét kháng cáo tăng mức bồi thường của bị hại đã được xem xét tại bản án hình sự phúc thẩm số: 34/2018/HS-PT ngày 21-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông và không bị kháng nghị giám đốc thẩm đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông là có căn cứ nên chấp nhận và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[5]. *Về án phí*: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị và các quyết định của bản án hình sự phúc thẩm số: 34/2018/HS-PT ngày 21-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông không bị kháng nghị giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông và một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt và điều luật áp dụng đối với bị cáo.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Vũ Văn Q 07 (*Bảy*) năm 06 (*Sáu*) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-10-2016 đến ngày 16-6-2017.

2. **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Vũ Văn Q phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật và các quyết định của bản án hình sự phúc thẩm số: 34/2018/HS-PT ngày 21-3-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông không bị kháng nghị giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ GDKTI);
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Phòng Hồ sơ Công an tỉnh Đ;
- THAHS Công an tỉnh Đ;
- TAND huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện Tuy Đức;
- THAHS Công an huyện T;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(*Đã ký và đóng dấu*)

Nguyễn Văn Thuyên